

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9



**SONG DA 10.9**

# TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**HÀ NỘI THÁNG 05 NĂM 2026**

DANH MỤC TÀI LIỆU  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9



- 1) Chương trình Đại hội.
- 2) Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- 3) Báo cáo của HĐQT (bao gồm kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026)
- 4) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
- 5) Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 6) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- 7) Tờ trình việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch tiền thù lao năm 2026.
- 8) Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- 9) Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty
- 10) Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9**

**Căn cứ :**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9;
- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 như sau:

**Điều 1:** Đoàn Chủ tịch gồm 05 người là các thành viên trong Hội đồng quản trị đương nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ Đại hội.

**Điều 2:** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 3:** Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

**Điều 4:** Thư ký đại hội 01 người do Chủ toạ đại hội đề cử. Thư ký đại hội thực hiện dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của mình.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 5:** Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp đồng thời có nhiệm vụ: Giám sát, tập hợp, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

Theo Điều lệ Công ty, Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến dự họp, đại diện trên [50%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.



**Điều 6:** Cổ đông tham dự Đại hội.

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

Các cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

Trong quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

Cổ đông giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản, quản lý tài liệu, không sao chép ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 7:** Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

**Điều 8:** Biểu quyết.

1. Mỗi cổ đông dự họp được phát 02 phiếu biểu quyết (01 phiếu màu xanh, 01 phiếu màu trắng) tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo nội dung của Đại hội.

2. Quy ước biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết màu xanh: Dùng để biểu quyết các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu.
- Biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp. Trong trường hợp có ý kiến không tán thành hoặc có ý kiến khác với đề nghị của Đoàn chủ tịch, sẽ tiến hành kiểm phiếu và thông báo ngay tại đại hội trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

b) 01 phiếu biểu quyết màu trắng: Dùng để biểu quyết bằng cách tích ý kiến của mình vào 1 trong 3 ô vuông: tán thành, không tán thành, không có ý kiến gồm các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty ( Bao gồm, kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026).

- Thông qua Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.
- Tờ trình thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty

\* Thể thức biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tập hợp phiếu biểu quyết: " tán thành" , "không tán thành"," không có ý kiến". Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp báo cáo bằng biên bản kiểm phiếu và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi: Đạt tỷ lệ trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 9:** Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 thành công và tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- Lưu TCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN BẮC

## BÁO CÁO

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

#### ***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026***

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

#### **I - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc như công tác tìm kiếm thị trường, thu hồi công nợ, sắp xếp tổ chức bộ máy...

Trong năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tham gia thi công xây lắp tại các công trình như: Công trình TĐ Đắk Lô 3, công trình thủy điện Nậm Mô 2 và các Gói thầu tại tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam – TKV hầu hết các công trình đều đạt và vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao. HĐQT cũng đã kiên định thực hiện những chủ trương kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua cùng với tinh thần lao động sáng tạo của tập thể CBCNV trong Công ty là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra. Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm đối với các lĩnh vực ngành nghề chính của Công ty được quan tâm và thực hiện có hiệu quả, đảm bảo hài hoà lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.

#### **1) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng giá trị SXKD: 201,499 tỷ đồng/190,951 tỷ đồng, đạt 105,52% KH năm.
- Doanh thu: 196,569 tỷ đồng/180,764 tỷ đồng, đạt 108,74% KH năm.
- Doanh số: 209,116 tỷ đồng/192,649 tỷ đồng, đạt 108,55% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 865,5/1.504 triệu đồng đạt 57,53% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu: 0,44%/ 0,83%, đạt 52,9% KH năm.
- Tiền về tài khoản: 195,762 tỷ đồng/190,746 tỷ đồng đạt 102,63% KH năm
- Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng: đạt 20,726 triệu đồng/người/tháng đạt 100,5% KH năm (20,614 triệu đồng).

- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ: 60,932 tỷ đồng/62,069 tỷ đồng, đạt 98,2% KH năm.
- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến một số chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch đề ra là do:
  - + Tại Công trình thủy điện Nậm Mô 2
  - Nguyên nhân khách quan: Do địa bàn công trình xa dẫn đến việc vận chuyển vật tư hàng hoá, mua phụ tùng sửa chữa thay thế chưa được kịp thời, điều kiện thi công khó khăn.
  - Nguyên nhân chủ quan: Máy móc thiết bị cũ, hỏng hóc nhiều, biện pháp thi công chưa hợp lý, chậm tiến độ dẫn đến lương của người lao động thấp, điều kiện thi công khó khăn công nhân nghỉ việc nhiều.
- + Tại công trình thủy điện Nước Lương và thủy điện Sông Giang: - Giai đoạn cuối công trình nên phát sinh nhiều hạng mục không có trong đầu thu nhưng cần phải thi công, sửa chữa để phục vụ công tác quyết toán, nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng.

## 2) Kết quả thực hiện nghĩa vụ Nhà nước năm 2025:

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong kỳ	Số đã nộp	Số dư cuối năm
1	Thuế GTGT	1.102	6.716	3.558	4.260
2	Thuế TNDN	334	193	527	
3	Thuế TNCN	545	849	1.223	171
4	Bảo hiểm XH, YT, TN, TNLĐ	1.795	3.017	4.635	177
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.776</b>	<b>10.774</b>	<b>9.944</b>	<b>4.607</b>

\* Công ty luôn cố gắng cân đối phù hợp nguồn vốn lưu để nộp ngân sách nhà nước và phục vụ sản xuất kinh doanh. Nhưng do tình hình thu hồi công nợ tại một số dự án còn chậm và tồn đọng lâu vì vậy dẫn đến nợ đọng ngân sách nhà nước cuối năm tăng hơn so với đầu năm.

## 3) . Tình hình vay vốn tại các tổ chức tín dụng

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong kỳ	Số đã trả	Số dư cuối năm
1	Vay ngắn hạn tại các ngân hàng	12.287	12.010	16.152	8.145
2	Vay dài hạn ngân hàng	2.364	0	886	1.478
3	Vay ngắn hạn + dài hạn cá nhân	10.620	11.865	13.484	9.001
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.272</b>	<b>23.875</b>	<b>30.522</b>	<b>18.624</b>

\* Dự nợ tại các tổ chức tín dụng và dự nợ vay vốn cá nhân cuối năm giảm so với đầu năm. Căn cứ vào tình hình thu vốn tại các công trình Công ty luôn cố gắng cân đối để đáo hạn và trả nợ ngân hàng hợp lý giảm chi phí hoạt động tài chính, nâng cao lợi nhuận kinh doanh.

#### **4) Các mặt còn hạn chế:**

- Giá trị công nợ phải thu còn tương đối lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD trong năm:

+ Công nợ phải thu: **65,267** tỷ đồng

\* Đủ điều kiện thanh toán: **26,617** tỷ đồng

\* Giữ lại: **38,650** tỷ đồng

- Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu do ngành nghề sản xuất của Công ty có khó khăn đặc thù (nặng nhọc; nguy hiểm; ở địa bàn sâu xa).

## **II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT.**

### **1) Hoạt động của HĐQT trong năm 2025.**

Trong năm qua tập thể HĐQT gồm 5 thành viên đã cùng Ban Tổng giám đốc tìm kiếm việc làm, phê duyệt ký kết các hợp đồng như: Hợp đồng thi công tại Thủy điện Đăk Lô 3: 76,32 tỷ đồng; Hợp đồng thi công Gói thầu số 2: Chống xén và khoan ép vữa xi măng gia cố các đường lò mức -35, mức -140 năm 2025 giá trị 35,79 tỷ đồng; Hợp đồng thi công gói thầu số 6: Chống xén và đổ bê tông lưu vì lò CBSX mức -35 năm 2025 giá trị 42,238 tỷ đồng; Hợp đồng thi công gói đào lò khai thông tại mỏ than Ngã Hai: 48,2 tỷ đồng;....., Hội đồng quản trị đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện được thể hiện ở các mặt công tác sau:

#### **a) Công tác kế hoạch:**

- Trên cơ sở kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Công ty ngay từ đầu năm để Ban Tổng giám đốc triển khai và tổ chức thực hiện. Hàng quý đều xem xét phê duyệt kế hoạch quý và kiểm điểm kết quả thực hiện quý trước để nắm bắt và điều chỉnh kịp thời tình hình SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2026 để trình ĐHĐCĐ thông qua.

#### **b) Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý:**

- Kịp thời ban hành mới các quy chế và quy định quản lý cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **c) Công tác chỉ đạo và quản lý:**

##### **\* Về công tác tổ chức:**

- Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025.

- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy tổ chức từ Công ty đến các công trường, tới các đội sản xuất.



- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức tại các công trường triển khai thi công ổn định và hiệu quả.

**\* Về công tác chỉ đạo sản xuất:**

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị: Vấn đề về đơn giá, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ. Các thành viên HĐQT giữ trọng trách trong Ban Tổng giám đốc điều hành đã bám sát vào các mục tiêu tiến độ theo hợp đồng đã ký kết với tổng thầu hoặc Chủ đầu tư để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách quyết liệt.

**\* Công tác kinh tế - tài chính và đầu tư**

- Về công tác kinh tế - tài chính:

+ Về cơ bản đã đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD.

+ Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng đúng hạn không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn và thực hiện công tác đảo nợ để giảm lãi suất tương đối kịp thời.

+ Bám sát tình hình vốn của Chủ đầu tư, đôn đốc quyết liệt để Chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị.

+ Phê duyệt các hợp đồng kinh tế, tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT để Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

+ Quan tâm chỉ đạo công tác khoán và hạch toán kinh doanh đến từng công trình, phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy chế quản lý tài chính đã được ban hành.

+ Việc trả lương cho người lao động về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đề ra, kết thúc năm âm lịch 2025, Công ty đã trả hết lương tháng 12/2025 và tạm ứng lương tháng 01/2026 cho người lao động.

+ Chỉ đạo sát sao công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác đầu tư:

+ Chỉ đạo việc sử dụng tối ưu các thiết bị máy móc hiện có, thực hiện đầu tư một số thiết bị phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

+ Thực hiện Quyết định HĐQT số 04.22SD10.9/QĐ-HĐQT ngày 12/01/2022 phê duyệt việc góp vốn tham gia mua cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Nước Lương, Tổng Giám đốc Công ty đã ký Hợp đồng uỷ quyền số 1201/2022/UQ/SD10.9-CTH ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa Công ty CP Sông Đà 10.9 và Ông Cao Tuấn Hùng để thực hiện uỷ quyền đầu tư mua cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Nước Lương với giá trị dự kiến là 34,5 tỷ tương ứng với 3.450.000 cổ phần. Hết thời hạn uỷ quyền, ngày 06/08/2025 Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần từ cá nhân ông Cao Tuấn Hùng sang cho Công ty CP Sông Đà 10.9 và Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận cổ phần số 02/2025/GCNCP-TĐNL do Công ty CP Thủy điện Nước Lương cấp: số lượng cổ phần sở hữu là 2.250.000 cổ phần, chiếm 10,17% vốn điều lệ tại Công ty CP Thủy điện Nước

Lương, có giá trị tương ứng là: **22.500.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

*\* Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.*

- HĐQT đã quan tâm tới công tác kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và các mặt quản lý khác.

## **2) Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

### **a) Thù lao của HĐQT.**

Việc chi trả thù lao cho HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Tổng số tiền thù lao HĐQT được duyệt: 276 triệu đồng (Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng).
- Số tiền thù lao cho HĐQT năm 2025: đã thanh toán 253 triệu đồng (từ tháng 11/2024 hết tháng 09/2025); còn 69 triệu đồng (quý 4/2025) dự kiến thanh toán vào năm 2026.

### **b) Chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

Công ty đã chi trả cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách trong năm 2025 là: 269 triệu đồng tiền lương và 2,1 triệu đồng tiền thưởng; chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc là: 415,8tr tiền lương và 2,1 triệu đồng tiền thưởng.

## **III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT, CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 03 lần, ngoài ra HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và thể hiện trách nhiệm cao đối với vai trò, trách nhiệm của mình.

Các cuộc họp được tiến hành đúng thủ tục, sau mỗi cuộc họp HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

## **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:**

HĐQT đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc Công ty trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc Công ty.

## **V. KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.**

### **1) Khó khăn, thuận lợi và phương hướng hoạt động:**

#### **a) Khó khăn:**



- Năm 2026 khủng hoảng tài chính, lạm phát, suy thoái kinh tế toàn cầu, thiên tai, bệnh tật và chiến tranh tại một số nước làm giá cả nhiên liệu leo thang, vật tư đầu vào khan hiếm. Chịu sự tác động chung nền kinh tế trong nước với nhiều diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, thị trường tài chính tiền tệ có nhiều biến động, giá cả nguyên, nhiên vật liệu, chi phí đầu vào tăng cao gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.
- Công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến nguồn vốn cho SXKD bị ảnh hưởng.
- Môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh khốc liệt, các công trình ngày càng đòi hỏi cao về tiến độ, chất lượng.
- Nguồn nhân lực của Công ty về cơ bản mới đáp ứng đủ số lượng nhưng tỷ lệ cán bộ trẻ và chưa có kinh nghiệm cao, lực lượng lao động có tay nghề và cán bộ quản lý giỏi vẫn còn thiếu hụt.
- Các công trình thi công ở nhiều địa bàn khác nhau, bộ máy quản lý tách rời không tập trung nên việc cân đối nhân lực, máy móc thiết bị chưa đáp ứng được tiến độ cho từng thời điểm thi công tại mỗi công trình ít nhiều sẽ xảy ra. Thêm nữa, các công trình đều nằm trên địa bàn miền núi cách xa thị xã, thành phố dẫn tới rất khó khăn cho công tác cung cấp vật tư, trang thiết bị thi công.
- Bên cạnh đó, những năm gần đây, thời tiết khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình.

#### **b) Thuận lợi:**

- Với kinh nghiệm và tầm nhìn Ban lãnh đạo Công ty đã tìm kiếm được nhiều cơ hội đầu tư, dự án mới.
- Hiện nay Công ty đã có uy tín cao tại các tổ chức tín dụng nên được hỗ trợ kịp thời về vốn vay và lãi suất đảm bảo.
- Một số công trình đã có hợp đồng và đang đi vào ổn định sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ công nhân và máy móc thiết bị hiện tại về cơ bản đã đáp ứng được việc thi công tại các công trường.

#### **c) Phương hướng hoạt động năm 2026.**

Năm 2026, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty lên phương hướng hoạt động như sau:

- Triển khai bám sát các công trình đang thi công, luôn chủ động tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước có tiềm năng và được đánh giá là hiệu quả.
- Tiếp cận và tìm kiếm đối tác, dự án mới, mở rộng đầu tư thi công các hạng mục công việc hầm lò tại các dự án thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

#### **2) Kế hoạch và nhiệm vụ năm 2026**

Với những thuận lợi, khó khăn và phương hướng nêu trên, trên cơ sở năng lực và tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các mục tiêu chính như sau:

##### **2.1) Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

- a. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 203.094,952 triệu đồng.
- b. Doanh số bán hàng: 205.422,302 triệu đồng.
- c. Doanh thu: 190.728,567 triệu đồng.
- d. Lợi nhuận sau thuế: 2.231,449 triệu đồng.
  - + Tỷ suất LNST/ doanh thu: 1,17%
  - + Tỷ suất LNST/vốn điều lệ: 6,00%
  - + Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu: 3,54%.
- e. Vốn chủ sở hữu: 63.090 triệu đồng.
- f. Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.
- g. Thu nhập bình quân CBCNV: 20,879 triệu đồng/người/tháng.
- h. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5..%.

## **2.2) Một số nhiệm vụ trọng tâm:**

### **a) Về công tác tổ chức:**

- Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ công nhân kỹ thuật để kịp thời đáp ứng yêu cầu thi công các công trình và tăng năng lực cạnh tranh.

### **b) Công tác kinh tế kế hoạch:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.
- Chú trọng tối đa nhân lực để làm hồ sơ thanh toán và quyết toán tại các công trình sau: Thủy điện Nậm Mô 2 .....và đặc biệt là các công trình đang triển khai thi công có giá trị sản lượng lớn như: Đăk Lô 3, Gói Đào lò khai thông mức -175/-50 khu TT mỏ than Ngã Hai; Gói số 2, gói số 6, ..... để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ công tác hạch toán SXKD, phân đấu không vượt giá thành và các chi phí không vượt các định mức nội bộ của Công ty.
- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm tại các công trình cho các năm tiếp theo.

### **c) Công tác đầu tư**

- Kiểm tra giám sát hiệu quả trong quá trình đầu tư góp vốn mua cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Nước Lương. Hướng tới sự phát triển Công ty theo mô hình vừa thi công xây lắp vừa đầu tư trong lĩnh vực thủy điện. Đồng thời nâng cao năng lực tài chính và giá trị của Công ty với mục đích phát triển bền vững cho những năm sau.

### **d) Công tác chỉ đạo sản xuất:**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng phòng ban. Hàng tuần, tháng có kiểm điểm đánh giá và quy trách nhiệm đến từng cá nhân, tập thể nếu làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Huy động mọi nguồn lực để triển khai thi công đảm bảo mục tiêu, tiến độ và chất lượng, tìm mọi biện pháp đảm bảo mục tiêu tiến độ và đạt hiệu quả kinh tế cao tại các công trình. Đặc biệt là công trình có sản lượng cao như công trình Đăk Lô 3; Gói Đào lò khai thông mức -300/-175 khu TT mỏ than Ngã Hai; Gói thầu số 2, gói thầu số 6 mỏ than Thống Nhất.



- Tập trung chỉ đạo công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ; đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng đúng hạn.

**e) Công tác tài chính, tín dụng:**

- Tập trung cao độ vào công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ để tăng cường quay vòng vốn, giảm lãi vay.
- Có phương án để sử dụng vốn tối ưu, linh hoạt để giảm thiểu chi phí tài chính.
- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn lưu động, vốn đầu tư cho hoạt động SXKD để hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ.
- Có kế hoạch chuẩn bị, cân đối nguồn vốn để chi trả lương, thưởng cho người lao động và thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

**f) Công tác kiểm tra kiểm soát:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định quản lý do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành và việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra kiểm soát việc ra nghị quyết và thực hiện nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường việc chỉ đạo để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2025.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN BẮC**



Số: 07/AICAHANOI5-BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9**Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 10.9 ("Công ty"), được lập ngày 10/01/2026, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

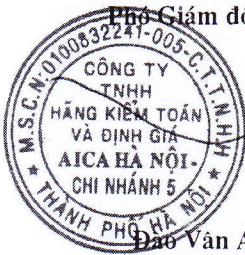
## Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 10.9 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kế thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Sông Đà 10.9 giữ 04 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội - Chi nhánh 5 giữ 01 bản.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AICA HÀ NỘI**



Phó Giám đốc CN

Đào Văn Anh

Giấy CNDKHNKT số: 1365-2023-016-1

Kiểm toán viên

Đỗ Mạnh Hà

Giấy CNDKHNKT số: 4298-2025-016-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A . TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>92.743.962.307</b>	<b>85.884.949.111</b>
<b>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>9.399.396.430</b>	<b>3.335.727.117</b>
1 . Tiền	111	V.01	9.399.396.430	3.335.727.117
2 . Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02	<b>1.708.370.476</b>	<b>1.017.540.337</b>
1 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.708.370.476	1.017.540.337
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>63.371.461.932</b>	<b>56.690.009.136</b>
1 . Phải thu khách hàng	131	V.03	65.267.176.552	53.183.658.124
2 . Trả trước cho người bán	132	V.03	123.541.800	579.556.200
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	2.333.395.910	7.279.447.142
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(4.352.652.330)	(4.352.652.330)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>18.112.589.953</b>	<b>24.841.672.521</b>
1 . Hàng tồn kho	141	V.07	18.112.589.953	24.841.672.521
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V . Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>152.143.516</b>	<b>-</b>
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	152.143.516	-
<b>B . TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>43.093.318.831</b>	<b>54.006.620.642</b>
<b>I . Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>29.000.000.000</b>
1 . Phải thu dài hạn khác	216		-	29.000.000.000
<b>II . Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.243.222.454</b>	<b>24.404.573.546</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	13.277.222.454	17.438.573.546
- Nguyên giá	222		44.241.524.669	52.663.598.349
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(30.964.302.215)	(35.225.024.803)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.966.000.000	6.966.000.000
- Nguyên giá	228		6.966.000.000	6.966.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.12	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.08	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V . Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>22.792.284.164</b>	<b>592.284.164</b>
1 . Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.500.000.000	-
2 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		292.284.164	592.284.164
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>57.812.213</b>	<b>9.762.932</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	57.812.213	9.762.932
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>135.837.281.138</b>	<b>139.891.569.753</b>

(Thuyết minh là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	(Tiếp theo)		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	Thuyết minh		
1	2	3	4	5
<b>C . NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>74.904.758.126</b>	<b>79.168.600.048</b>
<b>I . Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>73.426.336.486</b>	<b>76.804.438.912</b>
1 . Phải trả người bán	311	V.15	27.425.964.666	25.952.456.609
2 . Người mua trả tiền trước	312		14.353.777.324	8.180.896.052
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	4.430.148.319	1.981.346.626
4 . Phải trả người lao động	314		3.772.696.639	9.875.193.047
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	-	146.977.948
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	5.121.213.844	6.671.605.850
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	17.145.851.839	22.908.501.009
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.176.683.855	1.087.461.771
<b>II . Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.478.421.640</b>	<b>2.364.161.136</b>
1 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	1.478.421.640	2.364.161.136
<b>D . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>60.932.523.012</b>	<b>60.722.969.705</b>
<b>I . Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.24	<b>60.932.523.012</b>	<b>60.722.969.705</b>
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.200.000.000	37.200.000.000
2 . Thặng dư vốn cổ phần	412		156.795.455	156.795.455
3 . Quỹ đầu tư phát triển	418		19.862.154.141	19.862.154.141
4 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.713.573.416	3.504.020.109
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.345.998.025	2.713.909.686
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		367.575.391	790.110.423
<b>II . Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>135.837.281.138</b>	<b>139.891.569.753</b>

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lưu Thị Mến

Tạ Hoàng Cường

Nguyễn Văn Bắc

(Thuyết minh là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	193.993.527.684	178.727.742.357
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	338.861.444	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10		193.654.666.240	178.727.742.357
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	186.332.425.886	169.255.107.909
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		7.322.240.354	9.472.634.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.210.602.306	128.419.181
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.005.345.051	1.461.350.984
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.005.345.051	1.433.356.447
8. Chi phí bán hàng	24	VI.8	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	6.072.168.307	6.261.486.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		455.329.302	1.878.216.035
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.703.484.847	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.293.324.382	394.434.777
13. Lợi nhuận khác	40		410.160.465	(394.434.777)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		865.489.767	1.483.781.258
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	334.433.619
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	-
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	60		865.489.767	1.149.347.639
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		233	309

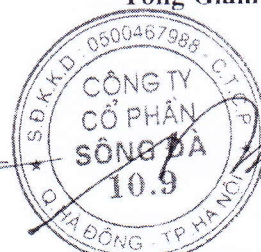
Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lưu Thị Mến

Tạ Hoàng Cường

Nguyễn Văn Bắc

Số: 02/SĐ10.9-BKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)



Kính thưa: - Quý vị Đại biểu;  
- Quý vị Cổ đông Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:**

Năm 2025, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ kiểm tra trực tiếp mọi hoạt động của Công ty, HĐQT và Ban Giám đốc trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc, các phòng chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty, các Tờ trình của Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT thảo luận về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025;

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của HĐQT, Giám đốc Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà nội;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:**

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật. Các thành viên Ban kiểm soát đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025:**

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

### **1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:**

#### **1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:**

- Tổng giá trị SXKD: 201,499 tỷ đồng/190,951 tỷ đồng, đạt 105,52% KH năm.
- Doanh thu: 196,569 tỷ đồng/180,764 tỷ đồng, đạt 108,74% KH năm.
- Doanh số: 209,116 tỷ đồng/192,649 tỷ đồng, đạt 108,55% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế: 865,5/1.504 triệu đồng đạt 57,53% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu: 0,44%/ 0,83%, đạt 52,9% KH năm.
- Tiền về tài khoản: 195,762 tỷ đồng/190,746 tỷ đồng đạt 102,63% KH năm
- Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng: đạt 20,726 triệu đồng/người/tháng đạt 100,5% KH năm (20,614 triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ: 60,932 tỷ đồng/62,069 tỷ đồng, đạt 98,2% KH năm.
- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến một số chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch đề ra là do:
- Tại Công trình thủy điện Nậm Mô 2

- Nguyên nhân khách quan: Do địa bàn công trình xa dẫn đến việc vận chuyển vật tư hàng hoá, mua phụ tùng sửa chữa thay thế chưa được kịp thời, điều kiện thi công khó khăn.
- Nguyên nhân chủ quan: Máy móc thiết bị cũ, hỏng hóc nhiều, biện pháp thi công chưa hợp lý, chậm tiến độ dẫn đến lương của người lao động thấp, điều kiện thi công khó khăn công nhân nghỉ việc nhiều.
- Tại công trình thủy điện Nước Lương và thủy điện Sông Giang: - Giai đoạn cuối công trình nên phát sinh nhiều hạng mục không có trong đầu thu nhưng cần phải thi công, sửa chữa để phục vụ công tác quyết toán, nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng.

### 1.2. Kết quả thực hiện nghĩa vụ Nhà nước năm 2025:

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong kỳ	Số đã nộp	Số dư cuối năm
1	Thuế GTGT	1.102	6.716	3.558	4.260
2	Thuế TNDN	334	193	527	
3	Thuế TNCN	545	849	1.223	171
4	Bảo hiểm XH, YT, TN, TNLĐ	1.795	3.017	4.635	177
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.776</b>	<b>10.774</b>	<b>9.944</b>	<b>4.607</b>

Công ty luôn cố gắng cân đối phù hợp nguồn vốn lưu động để nộp ngân sách nhà nước và phục vụ sản xuất kinh doanh. Nhưng do tình hình thu hồi công nợ tại một số dự án còn chậm và tồn đọng lâu, dẫn đến nợ đọng ngân sách nhà nước cuối năm tăng hơn so với đầu năm.

### 1.3. Tình hình vay vốn tại các tổ chức tín dụng:

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong kỳ	Số đã trả	Số dư cuối năm
1	Vay ngắn hạn tại các ngân hàng	12.287	12.010	16.152	8.145
2	Vay dài hạn ngân hàng	2.364	0	886	1.478
3	Vay ngắn	10.620	11.865	13.484	9.001

	hạn + dài hạn cá nhân				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.272</b>	<b>23.875</b>	<b>30.522</b>	<b>18.624</b>

Dư nợ tại các tổ chức tín dụng và dư nợ vay vốn cá nhân cuối năm giảm so với đầu năm. Căn cứ vào tình hình thu vốn tại các công trình Công ty luôn cố gắng cân đối để đáo hạn và trả nợ ngân hàng hợp lý giảm chi phí hoạt động tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### 1.4. Công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2025:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo quy định hiện hành.

- BKS cơ bản thống nhất với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán, luật pháp hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội.

##### *Phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025:*

$$\text{Khả năng thanh toán tổng quát} = \frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Tổng nợ}} = \frac{135.837.281.138}{74.904.758.126} = 1,8$$

$$\text{Khả năng thanh toán hiện hành} = \frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{92.743.962.307}{73.426.336.486} = 1,26$$

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh (ngay)} = \frac{\text{TS ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{74.631.372.354}{92.743.962.307} = 0,8$$

$$\text{Khả năng thanh toán tức thời} = \frac{\text{Vốn bằng tiền}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}} = \frac{9.399.396.430}{73.426.336.486} = 0,128$$

$$\text{Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ)} = \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{74.904.758.126}{60.932.523.012} = 1,22$$

**So sánh các chỉ tiêu năm 2024 so với năm 2025 như sau:**

TT	Các chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Khả năng thanh toán tổng quát	1,8	1,76
2	Khả năng thanh toán hiện hành	1,26	1,1
3	Khả năng thanh toán ngay	0,8	0,79
4	Khả năng thanh toán tức thời	0,1	0,043
5	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ)	1,05	1,3

Các chỉ tiêu trên cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty có hiệu quả, tuy nhiên Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn trong việc cân đối dòng tiền .

**1.5. Công tác thu hồi công nợ:**

- Giá trị công nợ phải thu còn tương đối lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD trong năm:

- + Công nợ phải thu : **65,267** tỷ đồng
- \* Đủ điều kiện thanh toán :**26,617** tỷ đồng
- \* Giữ lại :**38,650** tỷ đồng

**1.6. Công tác nhân sự:**

Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu do đặc thù ngành nghề sản xuất của Công ty khó khăn (nặng nhọc; nguy hiểm; ở địa bàn sâu xa...).

**2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý:**

BKS nhận định HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2025 đã hoàn thành trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

**\* Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty;

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp, kiểm tra và nghe Ban giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh từng quý và đưa ra định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng chức năng, quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Các kế hoạch chỉ đạo điều hành SXKD do Giám đốc trình đều được HĐQT xem xét phê duyệt trên nguyên tắc tập thể đảm bảo khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế của công tác quản lý;

- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

\* **Ban Giám đốc:**

- Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo, thực hiện hợp đồng kinh tế;

- Công ty quản lý, hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý tài chính đã ban hành. Kế hoạch giá thành phản ánh đầy đủ chi phí, các yếu tố giá thành phù hợp, rõ ràng, đảm bảo hạn chế rủi ro;

- Chủ động tìm kiếm việc làm, đảm bảo được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích, hợp lý, và sử dụng vốn vay tối ưu nhất. Các khoản nợ của Công ty được trả đúng hạn, kiểm soát nợ quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ tương đối hợp lý;

- Tuy nhiên việc cân đối dòng tiền của Ban giám đốc vẫn còn rất nhiều khó khăn.

### **3. Kết luận và kiến nghị:**

\* **Đánh giá chung:**

- Trong năm 2025, mặc dù tình hình kinh tế trong nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, chuỗi cung cứng toàn cầu bị gián đoạn, giá cả neo thang. Nhưng HĐQT và Ban Giám đốc đã nhận thức đúng đắn tình hình chung cũng như tình hình thực tế của Công ty, kiên định thực hiện những chủ trương kế hoạch mà ĐHĐCĐ thông qua, chú trọng công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực ngành nghề chính của Công ty với mục tiêu đảm bảo hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ năm 2025 đã đề ra.

- Theo đó, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2025 là tham gia thi công xây lắp tại các công trình như: Công trình thủy điện Đắk Lô 3; Công trình thủy điện Nậm Mô 2 và các gói thầu của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam – TKV, hầu hết các công trình đều đạt và vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao, tuy nhiên hiệu quả chưa cao.

- Trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty, BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

**\* Kiến nghị:**

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của HĐQT Công ty và kế hoạch, các giải pháp tổ chức thực hiện của Công ty trong năm 2026;

- Đề nghị Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp đảm bảo doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Công ty cần có biện pháp cụ thể để cân đối dòng tiền phục vụ SXKD cũng như thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và trả thù lao cho HĐQT và BKS của các năm trước chưa trả.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026**

- BKS tổ chức kiểm tra 4 lần/năm các báo cáo tài chính hàng quý, thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;

- Xem xét Thư quản lý của kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026. Kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, GD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Hoàng Văn Tới**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10.9

Số: 01 SD10.9-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội ngày 29 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
( Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Nghị quyết phiên họp HĐQT số 12.26SD10.9/NQ-HĐQT ngày 29 / 4 /2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025</b>	<b>865.489.767</b>
2	Thuế TNDN	0
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	<b>865.489.767</b>
4	Truy thu tiền thuế TNDN, GTGT	211.914.376
5	Thù lao HĐQT, BKS kiêm nhiệm không điều hành	286.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm nay (=3-4-5)	367.575.391
7	Lợi nhuận năm trước để lại	3.345.998.025
8	<b>Lợi nhuận còn lại phân phối (=6+7)</b>	<b>3.713.573.416</b>
9	Trích quỹ khen thưởng (=6*15%)	55.136.309
10	Trích quỹ phúc lợi (=6*5%)	18.378.770
11	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
12	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
13	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=8-9-10-11-12)</b>	<b>3.640.058.337</b>

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10.9  
TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN BẮC

Hà nội ngày 29 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
(V/v: Quyết toán tiền thù lao trả cho HĐQT, BKS năm 2025  
và thông qua kế hoạch tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2026)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG C.TY CP SÔNG ĐÀ 10.9**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.
- Nghị quyết số 01NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

**1. Quyết toán tiền thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:**

TT	Tiền thù lao khoán trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	60.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	04	216.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	01	48.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	02	84.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>408.000.000</b>

**2. Kế hoạch tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:**

TT	Tiền lương, thù lao khoán trong năm	Thù lao/người/ tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	5.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4.500.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	4.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.500.000

**Ghi chú:** Phương thức thanh toán: Tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được trả theo tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trên.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT

**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10.9**  
**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN BẮC**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10.9  
Số: 04SD10.9- HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----

Hà nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

( Về việc: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và Ban hành lại Điều lệ Công ty do thay đổi địa chỉ)

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung nếu có.

Hiện tại địa chỉ trụ sở Công ty trên Giấy phép Đăng ký kinh doanh khác với địa chỉ Công ty đang hoạt động giao dịch thực tế. Để đảm bảo theo quy định của pháp luật về việc hoạt động kinh doanh tại đúng địa điểm kinh doanh, Tổng giám đốc Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính như sau:

### 1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

Địa chỉ cũ	Địa chỉ mới
Lô 15 – Liên kề 14 Khu đô thị Xa La – Phường Hà Đông – TP. Hà Nội	Vị trí 7+8 Liên kề 3 Khu đô thị Đại Thanh – Xã Đại Thanh – TP. Hà Nội.

### 2. Sửa đổi địa chỉ trụ sở chính trong nội dung Điều lệ Công ty như sau:

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ sửa đổi
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 15 - Liên kề 14 - Khu đô thị Xa La - Phường Hà Đông - TP Hà Nội – Việt Nam.</li><li>- Điện thoại: 02473 037 668/Fax: 02473.038 689</li><li>- Email: <a href="mailto:ctsongda10.9@gmail.com">ctsongda10.9@gmail.com</a></li><li>- Website: <a href="http://songda109.com.vn">songda109.com.vn</a></li></ul>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ trụ sở chính: Vị trí 7+8 Liên kề 3 Khu đô thị Đại Thanh – Xã Đại Thanh – TP Hà Nội – Việt Nam.</li><li>- Điện thoại: 02473 037 668/Fax: 02473.038 689</li><li>- Email: <a href="mailto:ctsongda10.9@gmail.com">ctsongda10.9@gmail.com</a></li><li>- Website: <a href="http://songda109.com.vn">songda109.com.vn</a></li></ul>

### 3. Thông qua việc thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty

- Thông qua việc sửa đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh do sửa đổi địa chỉ Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các nội dung chi tiết liên quan đến việc thay đổi địa chỉ của Công ty phù hợp với nội dung sửa đổi Điều lệ của Công ty.

#### **4. Triển khai thực hiện**

- Thông qua việc ban hành lại Điều lệ Công ty đã tích hợp các nội dung được sửa đổi như trên. Giao cho Tổng giám đốc công ty chủ động hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ Công ty mới theo quy định.
- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để ghi nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở theo quy định tại các Văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT

**CTY CP SÔNG ĐÀ 10.9  
TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN BẮC**

Số: 01/NQ-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 diễn ra từ 9 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày tháng năm 2026 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10.9, Vị trí 7 - 8, Liên kè 3, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Biên bản số 01BB-ĐH ĐCĐ ngày / /2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2025, kế hoạch 2026, trong đó bao gồm:

#### 1) Kết quả SXKD năm 2025:

a. Tổng giá trị SXKD thực hiện: 201.499/190.950 triệu đồng đạt 105,52 % kế hoạch năm, trong đó:

- Giá trị KD xây lắp: 197.707/189.219 triệu đồng đạt 104,49% KH năm.
- Giá trị KD ngoài xây lắp: 736,3/115,0 triệu đồng đạt 640,3% KH năm.
- Hoạt động tài chính: 1.210/116,5 triệu đồng đạt 1.038,8% KH năm
- Hoạt động khác: 1.844/1.500 triệu đồng đạt 123,0% KH năm

b. Doanh số bán hàng: 209.115/192.649 triệu đồng đạt 108,55% KH năm.

c. Doanh thu: 196.568/180.764 triệu đồng đạt 108,74% KH năm.

d. Lợi nhuận sau thuế : 865,5/1.504,36 triệu đồng đạt 57,53% KH năm.

e. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu: 0,44 %/ 0,83% đạt 52,9% KH năm.

g. Thu nhập BQ CBCNV: 20,726/20,614 đồng/người/tháng đạt 100,5% KH năm.

h. Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

i. Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

#### 2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 203.094,952 triệu đồng

b. Doanh số bán hàng: 205.422,302 triệu đồng.

c. Doanh thu: 190.728,567 triệu đồng.

d. Lợi nhuận sau thuế: 2.231,449 triệu đồng.

+ Tỷ suất LNST/ doanh thu: 1,17%

+ Tỷ suất LNST/vốn điều lệ: 6,00%

+ Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu: 3,54%.

b. Vốn chủ sở hữu: 63.090 triệu đồng.

- c. Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.  
d. Thu nhập bình quân CBCNV: 20,879 triệu đồng/người/tháng.  
e. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5,0%.  
f. Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội.

(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)

**Điều 3.** Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)

**Điều 4.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	<b>Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025</b>	<b>865.489.767</b>
2	Thuế TNDN	0
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	<b>865.489.767</b>
4	Truy thu tiền thuế TNDN, GTGT	211.914.376
5	Thù lao HĐQT, BKS kiêm nhiệm không điều hành	286.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm nay (=3-4-5)	367.575.391
7	Lợi nhuận năm trước để lại	3.345.998.025
8	<b>Lợi nhuận còn lại phân phối (=6+7)</b>	<b>3.713.573.416</b>
9	Trích quỹ khen thưởng (=6*15%)	55.136.309
10	Trích quỹ phúc lợi (=6*5%)	18.378.770
11	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
12	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
13	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=8-9-10-11-12)</b>	<b>3.640.058.337</b>

(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

**I. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:**

Việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đã chi trả cụ thể như sau:

STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	60.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	04	216.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	01	48.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	02	84.000.000

	<b>Tổng cộng</b>		<b>408.000.000</b>
--	------------------	--	--------------------

**II. Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2026:**

STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Thù lao/người/ tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	5.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4.500.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	4.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.500.000

*(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)*

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

1. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn nằm trong danh sách các Công ty sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội.

+ Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

3. Phí kiểm toán: Theo thỏa thuận.

4. Địa điểm kiểm toán: Tại đơn vị

5. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và Giao cho Tổng giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của Pháp luật.

*(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)*

**Điều 7.** Thông qua việc thay đổi địa chỉ Trụ sở của Công ty và Ban hành lại Điều lệ Công ty.

*(Biểu quyết tán thành với % số cổ phần tham dự)*

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

**Điều 9.** Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**Điều 10.** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được thông qua ngày / /2026 với số phiếu biểu quyết đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Nơi nhận:**

- Như điều 9;
- Website Công ty;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐHQĐ CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN BẮC**